

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 587/2026/DS-PT
Ngày: 11 – 8 – 2026
V/v “*tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu

Bà Phạm Thị Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hồng Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 542/2025/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 726/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Tuyết P, sinh năm 1970; địa chỉ: 2/97B, khu phố Đoàn Kết, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai. “*vắng mặt*”

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1999; Địa chỉ: 240 đường 30/4, khu phố Hoà Bình, phường Trấn Biên thành phố Đồng Nai (văn bản uỷ quyền ngày 10 tháng 12 năm 2024); “*có mặt*”

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Thái Thị Quỳnh Nga thuộc Công ty Luật TNHH MTV Biên Hùng – Đoàn Luật sư thành phố Đồng Nai; “*vắng mặt*”

- ***Bị đơn:*** Bà Hà Thị Diễm T, sinh năm 1974; địa chỉ: K2/120A, khu phố 1, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai. “*có mặt*”

Người kháng nghị: Viện trưởng VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;

Người kháng cáo: người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Y;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Hoàng Y là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:***

Thông qua người quen giới thiệu bà Hà Thị Diễm T đang có nhu cầu vay vốn kinh doanh. Vào ngày 30/5/2023 bà Nguyễn Tuyết P có cho bà Hà Thị Diễm T vay số tiền là 1.450.000.000 đồng (một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng). Việc vay mượn này được bà T xác nhận bằng giấy vay tiền ngày 30/5/2023. Việc vay mượn này không cầm cố, thế chấp tài sản gì; lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng, bà T cam kết sẽ trả cho bà P số tiền trên vào ngày 30/6/2023. Đến ngày hẹn trả nợ bà T không trả được nợ như đã hứa. Bà Tuyền trình bày do tình hình kinh doanh khó khăn nên chậm trễ trong việc thu xếp tiền trả cho bà P, vì vậy xin bà P kéo dài thời gian đến cuối năm cho bà T hoàn trả cả gốc lẫn lãi. Tuy nhiên, cho đến nay dù khoản nợ đã quá hạn trên 01 năm nhưng bà T vẫn chưa thanh toán được cho bà P đồng nào, dù rất nhiều lần hứa hẹn.

Vì vậy, nay bà P làm đơn này kính đề nghị Tòa án xem xét giải quyết: buộc bà Hà Thị Diễm T trả cho bà Nguyễn Tuyết P số tiền nợ gốc là 1.450.000.000đ (một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi chậm trả từ ngày 01/7/2023 đến ngày Tòa án xét xử ngày 08/8/2025 là: $1.450.000.000đ \times 10\%/năm \times 25 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 304.902.778đ$ (ba trăm linh bốn triệu, chín trăm linh hai nghìn, bảy trăm bảy mươi tám đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi là: 1.754.900.000đ (một tỷ, bảy trăm năm mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng).

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

*** *Tại bản tự khai và các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án bà Hà Thị Diễm T là bị đơn trình bày::***

Bà có biết bà Nguyễn Tuyết P, bà không vay mượn gì tiền của bà P. Đối với giấy vay tiền bà P cung cấp cho Tòa án bà xác nhận chữ viết tại phần bên cho vay tiền: “Hà Thị Diễm T, sinh năm 1974; CCCD số: 271104649 cấp ngày 12/10/2009; địa chỉ: K2/120A, Tân Bình, P. Bửu Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai” và chữ ký tên là của bà. Trong giấy vay tiền này bà là người cho vay không phải người vay tiền. Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết P bà không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết P về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Hà Thị Diễm T.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định;

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/8/2025 người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Y có đơn kháng cáo và ngày 22/8/2025 và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai có Quyết định kháng nghị số 423/QĐKNPT-VKSKV1-DS đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 423/QĐKNPT-VKSKV1-DS đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai;

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo;

Các bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về các nội dung khác trong vụ án.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Y và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 423/QĐKNPT-VKSKV1-DS ngày 22/8/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng của nguyên đơn và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai làm trong trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273, 279 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của phía nguyên đơn, xét thấy:

[2.1] Về số nợ gốc 1.450.000.000 (một tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả. Theo các tài liệu, chứng cứ thì nguyên đơn và bị đơn xác định Giấy vay tiền đề ngày 23/5/2025 giữa bà Nguyễn Tuyết P với bà Hà Thị Diễm T là có thật. Các bên chỉ tranh chấp về việc bên nào vay tiền của bên nào. Bà Phước trình bày khi cho bà T vay tiền thì bà P đưa tờ giấy có mẫu sẵn cho bà T tự ghi vào trước, sau đó bà P mới điền thông tin của bà vào. Vì có sự nhầm lẫn nên bà T đã ghi tên mình vào mục “Bên cho vay” nhưng lại ký tên vào phía dưới là “Bên vay tiền”.

Tại cấp phúc thẩm, phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định đối với hàng số, hàng chữ “1.450.000.000”, “Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng”; “01 tháng”; “01 tuần” và “30/6/2023” tại Giấy vay tiền đề ngày 30/5/2023 để xác định có phải chữ viết của bị đơn bà Hà Thị Diễm T không. Theo Kết luận giám định số 1986/KL-KTHS ngày 31/7/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai đã xác định chữ viết có nội dung bằng số “1.450.000.000”, bằng chữ “Một Tỷ bốn Trăm năm mươi Triệu đồng”

tại dòng thứ 15 tính từ trên xuống trên mẫu giám định ký hiệu A so với chữ viết đứng tên Hà Thị Diễm T trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 là do cùng một người viết ra. Như vậy, lời khai của bà P về việc khi cho bà T vay tiền thì bà P đưa tờ giấy có mẫu sẵn cho bà T tự ghi vào trước, sau đó bà P mới điền thông tin của bà vào là có căn cứ.

Ngoài ra, bà T thừa nhận chữ ký, chữ viết của mình ở mục “Bên vay tiền” nhưng phủ nhận việc vay mượn và cho rằng “thông tin bên cho vay” là của bà. Nhưng bà không giải thích được về việc tại sao lại ký và ghi họ tên của mình ở dưới mục “Bên vay tiền”. Mặt khác, nếu bà T là bên cho vay nhưng lại không có yêu cầu gì trong vụ án cũng như không đòi lại số tiền trong giấy vay ngày 30/5/2023. Ngoài ra, tại các tin nhắn điện thoại (theo vi bằng số 30/2026/VB-TPLBH ngày 22/01/2026 tại Văn phòng thừa phát lại Biên Hoà) thể hiện tin nhắn bà P nhiều lần đòi nợ bà T chứ không thể hiện việc bà T đòi nợ bà P. Vì vậy, có căn cứ xác định về việc bà T có vay bà P số tiền 1.450.000.000 đồng. Nên cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn bà Hà Thị Diễm T phải trả cho bà Nguyễn Tuyết P số tiền 1.450.000.000 đồng.

[2.2] Về số tiền lãi: Xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho bị đơn số tiền lãi chậm trả từ ngày 01/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 08/8/2025 là có căn cứ nên được chấp nhận. Do đây là giao dịch vay không thoả thuận lãi suất nên cần buộc bị đơn phải trả lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự 2015 (10%/năm).

Số tiền lãi chậm trả được tính cụ thể như sau: $1.450.000.000 \times 10\%/năm \times 25 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 304.902.778 \text{ đồng}$.

[3] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Hà Thị Diễm T phải chịu theo quy định.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu theo quy định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 423/QĐKNPT-VKSKV1-DS ngày 22/8/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai;

Chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Y;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS - ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết P;

Buộc bà Hà Thị Diễm T phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Tuyết P số tiền 1.754.902.778 (một tỷ bảy trăm năm mươi tư triệu chín trăm lẻ hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng. Trong đó số tiền vay gốc là 1.450.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 304.902.778 đồng

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị Diễm T phải chịu 64.647.083 đồng.

Bà Nguyễn Tuyết P không phải chịu, trả lại cho bà P số tiền 30.861.000 (ba mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn) đồng tạm ứng án phí bà P đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005395 ngày 03/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai).

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Tuyết P không phải chịu, trả lại cho bà P số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000299 ngày 22/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Đồng Nai;
- THADS Thành phố Đồng Nai;
- TAND KV 1 – Đồng Nai;
- VKSND KV 1 – Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 1 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An